

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 4 - 2019
V/v chị Nh xin ly hôn anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019. Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Quỳnh Nh - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Đội 6 Quần Liêu, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội 6 Quần Liêu, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị Nh, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/10/2018 cũng như lời khai chị Bùi Thị Quỳnh Nh trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quang H vào tháng 5/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N.

Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn gay gắt từ năm 2015 đến nay, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, anh H chơi bời, rượu chè, không quan tâm đến gia đình. Đã nhiều lần chị và hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh H vẫn không thay đổi. Từ tháng 8/2018 đến nay chị và anh H sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn anh H. Về con chung giữa chị và anh H có hai con chung là Nguyễn Quỳnh D sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Quỳnh Ch sinh ngày 02/6/2015, hiện đang do anh H chăm sóc nuôi dưỡng. Nay anh H có nguyện vọng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung thì chị nhất trí và tại phiên tòa chị xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2019 đến khi các cháu trưởng thành tự lập được. Về tài sản chung giữa chị và anh H thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Quang H vắng mặt nhưng có lời khai của bà Trần Thị Ng là mẹ đẻ của anh H trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Bùi Thị Quỳnh Nh về quá trình kết hôn sống chung giữa anh H và chị Nh. Sau khi kết hôn anh H và chị Nh chung sống hòa thuận hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Nhsống không chung thủy với anh H. Từ tháng 8/2018 đến nay anh H và chị Nhsống ly thân nhau. Nay chị Nh xin ly hôn anh H và gia đình bà đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh H và gia đình bà đã giao đầy đủ cho anh H. Do điều kiện công việc bận nên anh H không đến Tòa án giải quyết vụ án được và anh H có ý kiến đề nghị với Tòa án là anh H không nhất trí ly hôn chị Nh vì là gia đình công giáo và các con còn nhỏ. Về con chung anh H và chị Nh có hai con chung là Nguyễn Quỳnh D sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Quỳnh Ch sinh ngày 02/6/2015, hiện đang do anh H nuôi dưỡng; nay anh H xin được trực tiếp hai con chung và không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi hai con cùng anh H. Về tài sản anh H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử lý hôn giữa chị Bùi Thị Quỳnh Nh và anh Nguyễn Quang H; Về con chung: giao cháu Nguyễn Quỳnh D sinh ngày 26/8/2013 và cháu

Nguyễn Quỳnh Ch sinh ngày 02/6/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Nhcấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000 đồng kể từ tháng 4/2019 đến khi các cháu trưởng thành tự lập được. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị Nhpải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Quỳnh Nh và anh Nguyễn Quang H đều cư trú tại xã N huyện N. Nay chị Bùi Thị Quỳnh Nh có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Quang H và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Phía anh H vắng mặt nhưng anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị Quỳnh Nh và anh Nguyễn Quang H được tổ chức kết hôn vào tháng 5/2012, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Nh và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh H không được cải thiện. Từ tháng 8/2018 đến nay chị Nh và anh H sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Nh xin được ly hôn anh H nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh H không nhất trí ly hôn chị Nh với lý do tôn giáo và con chung còn nhỏ, thấy không có cơ sở nên yêu cầu của anh H không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Quỳnh Nh và anh Nguyễn Quang H có hai con chung là Nguyễn Quỳnh D sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Quỳnh Ch sinh ngày 02/6/2015, hiện đang do anh H nuôi dưỡng. Nay anh H có nguyện vọng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và chị Nh cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung phía anh H không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng tại phiên tòa chị Nh tự nguyện xin cấp dưỡng nuôi hai

con chung cùng anh H mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000 đồng, nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Bùi Thị Quỳnh Nh và anh Nguyễn Quang H không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị Bùi Thị Quỳnh Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị Quỳnh Nh và anh Nguyễn Quang H.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh D sinh ngày 26/8/2013 và cháu Nguyễn Quỳnh Ch sinh ngày 02/6/2015 cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng (anh Nguyễn Quang H đang quản lý nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh D và cháu Nguyễn Quỳnh Ch). Chị Bùi Thị Quỳnh Nh phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Nguyễn Quang H mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000 đồng kể từ tháng 4/2019 đến khi các cháu Nguyễn Quỳnh D và cháu Nguyễn Quỳnh Ch trưởng thành tự lập được. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3- Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị Quỳnh Nh phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị Quỳnh Nh ã nộp 300.000 đồng theo biên lai số BB/2012/06370 ngày 04/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Bùi Thị Quỳnh Nh ã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Bùi Thị Quỳnh Nh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Báo cho chị Nh biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng

Đàm Văn Kiều

Trần Xuân Dũng